

Số: /KH- UBND

Bắc Giang, ngày tháng 9 năm 2021

KẾ HOẠCH

Hỗ trợ phát triển vùng nguyên liệu tập trung phục vụ chế biến, xuất khẩu vụ Đông Xuân năm 2021-2022

Để thực hiện thành công đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp và hoàn thành Kế hoạch sản xuất vụ Đông Xuân 2021-2022. Đồng thời, duy trì và mở rộng vùng nguyên liệu có chất lượng phục vụ cho chế biến xuất khẩu, nhằm nâng cao giá trị sản xuất, giảm bớt khó khăn cho nông dân do dịch bệnh Covid 19 diễn biến phức tạp, góp phần quan trọng vào tăng trưởng của ngành nông nghiệp năm 2022; Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch "**Hỗ trợ phát triển vùng nguyên liệu tập trung phục vụ chế biến, xuất khẩu vụ Đông Xuân 2021-2022**", cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Khuyến khích các tổ chức, cá nhân mạnh dạn tích tụ đất đai, đầu tư vào sản xuất thành vùng hàng hóa tập trung, có liên kết bao tiêu sản phẩm; đồng thời duy trì và mở rộng vùng nguyên liệu hàng hóa đảm bảo các tiêu chuẩn, điều kiện, chất lượng phục vụ cho tiêu thụ trong nước và đẩy mạnh chế biến, xuất khẩu, nhằm nâng cao giá trị sản xuất trên đơn vị diện tích, giảm bớt khó khăn cho nông dân, góp phần quan trọng vào tăng trưởng của ngành nông nghiệp năm 2022.

2. Yêu cầu

- Xây dựng vùng nguyên liệu rau, củ, quả thực phẩm các loại sản xuất tập trung ở vụ Đông năm 2021, với diện tích 550 ha, đảm bảo tiêu chuẩn an toàn, chất lượng, có liên kết tiêu thụ tại các siêu thị, khu công nghiệp và phục vụ cho chế biến, xuất khẩu;

- Phát triển vùng sản xuất lúa chất lượng tập trung với quy mô 6.000 ha;

- Hướng dẫn chuyển giao tiến bộ kỹ thuật sản xuất an toàn, áp dụng theo tiêu chuẩn VietGAP, GlobalGAP, sản xuất hữu cơ; hỗ trợ người sản xuất kịp thời để tổ chức thực hiện đạt kế hoạch đề ra;

- Tổ chức các hoạt động thông tin tuyên truyền, quảng bá, xúc tiến thương mại, tổ chức kết nối người sản xuất với doanh nghiệp thu mua, bảo quản, chế biến để xuất khẩu và tiêu thụ nông sản.

- Đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ giữa các sở, ngành, UBND cấp huyện, doanh nghiệp và người sản xuất trong triển khai và thực hiện Kế hoạch.

II. NỘI DUNG

1. Đối tượng hỗ trợ

- Các doanh nghiệp, Hợp tác xã, Tổ hợp tác, các cá nhân trên địa bàn tỉnh tập trung đất đai để tổ chức sản xuất rau, củ, quả thực phẩm an toàn tập trung ở vụ Đông năm 2021 có liên kết bao tiêu sản phẩm để tiêu thụ trong nước và làm nguyên liệu cho chế biến, xuất khẩu.

- Hợp tác xã, Tổ hợp tác, các hộ gia đình tổ chức sản xuất lúa chất lượng thành vùng hàng hóa tập trung ở vụ Đông Xuân năm 2021-2022.

2. Phạm vi hỗ trợ

- Đối tượng cây trồng được hỗ trợ: rau củ quả thực phẩm; lúa chất lượng (TBR225, BC15, VNR20, Bắc Thơm Số 7, Đài Thơm 8, TH8...)

- Địa điểm sản xuất: Tại địa bàn các huyện, thành phố.

- Thời vụ hỗ trợ: Đối với rau củ quả thực phẩm hỗ trợ ở vụ Đông năm 2021; với lúa chất lượng hỗ trợ ở vụ Đông Xuân năm 2021-2022.

3. Nội dung hỗ trợ

- Đối với rau củ quả thực phẩm: Hỗ trợ vật tư (giống, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật), mức hỗ trợ 20% chi phí (tương đương 15 triệu/ha/vụ); mức hỗ trợ tối đa không quá 200 triệu/mô hình.

- Đối với lúa chất lượng: Hỗ trợ 50% kinh phí mua giống lúa chất lượng (khoảng 20.000 đồng/kg).

4. Phương thức hỗ trợ

- Đối với rau củ quả thực phẩm: Hỗ trợ một lần bằng tiền mặt, sau khi nghiệm thu đảm bảo các điều kiện hỗ trợ theo quy định.

- Đối với lúa chất lượng: Hỗ trợ bằng giống.

5. Điều kiện hỗ trợ

- Đối với cây rau, củ, quả thực phẩm: Diện tích vùng tập trung tối thiểu 5 ha trở lên, liền vùng, khu, có hợp đồng bao tiêu sản phẩm với doanh nghiệp, hợp tác xã; sản xuất an toàn theo quy trình VietGAP, GlobalGAP, hữu cơ; có phương án sản xuất, bao tiêu sản phẩm.

- Đối với vùng sản xuất lúa chất lượng: Diện tích sản xuất tập trung có quy mô từ 10 ha trở lên, riêng các huyện miền núi như: Sơn Động, Lục Ngạn và Yên Thế có quy mô từ 5 ha trở lên.

6. Kinh phí hỗ trợ

- Tổng kinh phí hỗ trợ: **13.290.000.000 đồng** (Mười ba tỷ, hai trăm chín mươi triệu đồng chẵn). Trong đó:

+ Vụ Đông năm 2021: Hỗ trợ vật tư sản xuất rau, củ, quả các loại; mức hỗ trợ là 20% chi phí vật tư, tổng số tiền: 550 ha x 15 triệu đồng/ha = 8.250.000.000 đồng.

+ Vụ Đông xuân 2021-2022: Hỗ trợ giống lúa chất lượng; mức hỗ trợ là 50% giá giống, tổng số tiền: 6.000 ha x 42 kg/ha x 20.000 đồng/kg = 5.040.000.000 đồng.

(Có biểu dự toán chi tiết kèm theo)

- Nguồn kinh phí hỗ trợ: Từ kinh phí chuyển nguồn hỗ trợ chuỗi liên kết theo Nghị quyết số 44/2020/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 của HĐND tỉnh, UBND tỉnh đã giao cho Sở Nông nghiệp và Phát triển thôn theo Quyết định số 1176/QĐ-UBND, ngày 17/12/2020.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

- Chủ trì, phối hợp với cơ quan có liên quan xây dựng dự toán kinh phí; tham mưu, tổ chức triển khai kế hoạch tới các huyện, thành phố.

- Phối hợp với các huyện, thành phố lựa chọn chủng loại giống, vật tư nông nghiệp đảm bảo tiêu chuẩn chất lượng, phù hợp với điều kiện canh tác của từng địa phương; tổ chức nghiệm thu, thanh quyết toán kinh phí hỗ trợ theo quy định; chủ động điều chỉnh dự kiến phân bổ kế hoạch hỗ trợ đối với các địa phương không thực hiện hết để đảm bảo triển khai hoàn thành kế hoạch theo đúng tiến độ.

- Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch; giải quyết các khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thực hiện. Tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

2. Sở Tài chính:

Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện thủ tục chuyển nguồn kinh phí, điều chỉnh nhiệm vụ chi; hướng dẫn trình tự thủ tục hỗ trợ, thanh quyết toán kinh phí theo quy định.

3. Sở Công Thương

Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và UBND các huyện, thành phố để thực hiện các hoạt động xúc tiến thương mại, quảng bá rau, củ, quả. Tăng cường kết nối, kêu gọi doanh nghiệp đến đầu tư, thu mua, chế biến và xuất khẩu nông sản tỉnh Bắc Giang.

4. UBND các huyện, thành phố

- Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch tới các tổ chức, cá nhân để biết và tham gia; chỉ đạo các cơ quan chuyên môn, UBND các xã, thị trấn tuyên truyền, tập huấn, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân đăng ký và triển khai thực hiện các thủ tục hỗ trợ theo quy định.

- Giao phòng, đơn vị chuyên môn làm đầu mối để tổ chức, triển khai; xác định định cơ cấu cây trồng, vật tư phục vụ sản xuất phù hợp với điều kiện thực tế; kiểm tra, giám sát, kịp thời giải quyết các khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thực hiện kế hoạch trên địa bàn.

- Ngoài phần kinh phí hỗ trợ từ ngân sách của tỉnh ở trên; huyện xem xét cân đối, bố trí kinh phí để hỗ trợ thêm phân bón, thuốc bảo vệ thực vật cho nông dân tham gia thực hiện theo kế hoạch.

- Chủ trì, phối hợp với các doanh nghiệp và các sở, ngành tổ chức các hoạt động tuyên truyền, quảng bá, giới thiệu sản phẩm nông nghiệp của địa phương. Chủ động mời gọi doanh nghiệp nông nghiệp đến thăm quan vùng sản xuất, bàn biện pháp hợp tác và kết nối tiêu thụ rau, củ, quả trên địa bàn. Tuyên truyền, vận động nông dân thực hiện tốt quy trình sản xuất và cam kết đảm bảo chất lượng, an toàn và đủ tiêu chuẩn chế biến xuất khẩu.

Trên đây là Kế hoạch **“Hỗ trợ phát triển vùng nguyên liệu tập trung phục vụ chế biến, xuất khẩu trong vụ Đông Xuân 2021-2022”**; yêu cầu các sở, ngành và UBND các huyện, thành phố triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Sở: Nông nghiệp và PTNT, Tài chính, Công Thương, Khoa học và công nghệ;
- Hội Nông dân tỉnh;
- Kho bạc Nhà nước tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Văn phòng UBND tỉnh:
 - + LĐVP, TH, KT, KTN, TKCT;
 - + Lưu; VT, NN Thăng.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Ô Pích

Biểu 1: DỰ KIẾN PHÂN BỐ DIỆN TÍCH HỖ TRỢ CÂY RAU QUẢ THỰC PHẨM TẬP TRUNG VỤ ĐÔNG NĂM 2021

(Kèm theo kế hoạch số /KH-UBND ngày /9/2021 của UBND tỉnh)

| STT | Đơn vị | Diện tích (ha) | Ghi chú |
|------------|------------------|-----------------------|----------------|
| 1 | Huyện Lục Nam | 80 | |
| 2 | Huyện Tân Yên | 50 | |
| 3 | Huyện Yên Dũng | 80 | |
| 4 | Huyện Yên Thế | 10 | |
| 5 | Huyện Lạng Giang | 50 | |
| 6 | Huyện Việt Yên | 40 | |
| 7 | Huyện Hiệp Hòa | 70 | |
| 8 | Huyện Lục Ngạn | 5 | |
| 9 | Huyện Sơn Động | 145 | |
| 10 | TP Bắc Giang | 20 | |
| | Tổng cộng | 550 | |

**Biểu 2: DỰ KIẾN PHÂN BỐ HỖ TRỢ GIỐNG LÚA CHẤT LƯỢNG
VỤ ĐÔNG XUÂN NĂM 2021-2022**

(Kèm theo kế hoạch số /KH-UBND ngày /9/2021 của UBND tỉnh)

| STT | Đơn vị | Diện tích (ha) | Số lượng giống hỗ trợ (tấn) | Số tiền (triệu đồng) (*) | Giống lúa hỗ trợ |
|-----|------------------|----------------|-----------------------------|--------------------------|------------------|
| 1 | Huyện Lục Nam | 850 | 35.7 | 714 | Lúa chất lượng |
| 2 | Huyện Tân Yên | 700 | 29.4 | 588 | |
| 3 | Huyện Yên Dũng | 1.350 | 56.7 | 1134 | |
| 4 | Huyện Yên Thế | 300 | 12.6 | 252 | |
| 5 | Huyện Lạng Giang | 550 | 23.1 | 462 | |
| 6 | Huyện Việt Yên | 700 | 29.4 | 588 | |
| 7 | Huyện Hiệp Hòa | 1.000 | 42 | 840 | |
| 8 | Huyện Lục Ngạn | 150 | 6.3 | 126 | |
| 9 | Huyện Sơn Động | 100 | 4.2 | 84 | |
| 10 | TP Bắc Giang | 300 | 12.6 | 252 | |
| | Tổng cộng | 6.000 | 252 | 5.040 | |

(): Giá giống dự kiến hỗ trợ 20.000 đồng/kg*

Biểu 3: DỰ TOÁN KINH PHÍ HỖ TRỢ VỤ ĐÔNG XUÂN NĂM 2021-2022*(Kèm theo kế hoạch số /KH-UBND ngày / 9/2021 của UBND tỉnh)****ĐVT: Triệu đồng***

| stt | Nội dung | Diện tích (ha) | Đơn giá (triệu đồng /ha) | Thành tiền | Trong đó | |
|-----|--|----------------|--------------------------|---------------|-----------------------|----------------------------|
| | | | | | Ngân sách tỉnh hỗ trợ | Đổi ứng của người sản xuất |
| 1 | Kinh phí hỗ trợ vật tư (giống, phân bón, thuốc BVTV) phục vụ sản xuất vùng rau củ quả tập trung 5 ha trở lên | 550 | 75 | 41.250 | 8.250 | 33.000 |
| 2 | Kinh phí hỗ trợ giống lúa chất lượng (42 kg/ha x 40.000 đ/kg = 1.680.000 đồng) | 6.000 | 1,68 | 10.080 | 5.040 | 5.040 |
| | Cộng | | | 51.330 | 13.290 | 38.040 |

Ghi chú: Tổng chi phí đầu tư bình quân cho 1 ha rau củ quả: **75,0 triệu đồng/ha**, trong đó:

- Kinh phí đầu tư giống: **38,0 triệu đồng/ha**
- Kinh phí đầu tư phân bón: **30,0 triệu đồng/ha**
- Kinh phí đầu tư thuốc BVTV: **7,0 triệu đồng/ha**